

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v ban hành Quy chế quản lý và sử dụng thiết bị, thông tin quan sát tàu cá thuộc Dự án “Hệ thống quan sát tàu cá, vùng đánh bắt và nguồn lợi thủy sản bằng công nghệ vệ tinh – MOVIMAR”

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/01/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng thiết bị, thông tin quan sát tàu cá thuộc Dự án “Hệ thống quan sát tàu cá, vùng đánh bắt và nguồn lợi thủy sản bằng công nghệ vệ tinh – MOVIMAR”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2795/QĐ-BNN-TC ngày 06/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hành Quy chế cấp phát và quản lý thiết bị kết nối vệ tinh thuộc Dự án “Hệ thống quan sát tàu cá, vùng đánh bắt và nguồn lợi thủy sản bằng công nghệ vệ tinh – MOVIMAR”.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố ven biển, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an;
- UBND các tỉnh/ TP trực thuộc TW ven biển;
- Sở NN&PTNT các tỉnh/TP trực thuộc TW ven biển;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCTS. <

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Văn Tâm

## **QUY CHẾ**

### **Quản lý và sử dụng thiết bị, thông tin quan sát tàu cá thuộc Dự án “Hệ thống quan sát tàu cá, vùng đánh bắt và nguồn lợi thủy sản bằng công nghệ vệ tinh – MOVIMAR”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4371/QĐ-BNN-TCTS ngày 14 tháng 10 năm 2014  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

## **CHƯƠNG I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về quản lý và sử dụng thiết bị, thông tin quan sát tàu cá thuộc Dự án “Hệ thống quan sát tàu cá, vùng đánh bắt và nguồn lợi thủy sản bằng công nghệ vệ tinh – MOVIMAR” (sau đây gọi tắt là Dự án MOVIMAR) trên các vùng biển Việt Nam.

2. Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý và sử dụng thiết bị, thông tin quan sát tàu cá.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Quan sát tàu cá là việc theo dõi vị trí và tình hình hoạt động sản xuất của tàu cá trên biển.

2. Thiết bị quan sát tàu cá là các trang thiết bị phần cứng, phần mềm thuộc Dự án MOVIMAR lắp đặt tại Hà Nội, Hải Phòng, Vũng Tàu, các cơ sở bảo dưỡng và thiết bị đầu cuối lắp đặt trên tàu cá.

3. Thông tin quan sát tàu cá bao gồm:

a) Thông tin về vị trí của tàu định kỳ hai giờ một lần;

b) Thông tin hỗ trợ tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn;

c) Thông tin về tình hình sản xuất trên biển: Thông tin sản lượng, đối tượng và dự báo ngư trường khai thác;

d) Thông tin về vi phạm pháp luật trong hoạt động nghề cá, an ninh trên biển;

đ) Thông tin về hải dương học, thời tiết trên biển và các thông tin cần thiết khác.

4. Cơ quan thực thi pháp luật trên biển là các lực lượng được giao nhiệm vụ thực thi pháp luật trên biển gồm: Kiểm ngư, Thanh tra chuyên ngành thủy sản, Cảnh sát Biển, Bộ đội Biên phòng, Hải quân và các lực lượng chức năng khác.

## CHƯƠNG II

### QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG THIẾT BỊ QUAN SÁT TÀU CÁ

#### **Điều 3. Quản lý thiết bị quan sát tàu cá**

1. Thiết bị quan sát tàu cá là tài sản nhà nước giao Tổng cục Thủy sản quản lý.

2. Viện Nghiên cứu Hải sản, Trung tâm Quan sát tàu cá, cơ sở bảo dưỡng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ngư dân là những tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng thiết bị quan sát tàu cá dưới sự quản lý, hướng dẫn của Tổng cục Thủy sản.

#### **Điều 4. Trách nhiệm quản lý, sử dụng thiết bị quan sát tàu cá**

1. Tổng cục Thủy sản:

a) Quyết định giao, thu hồi, điều chuyển thiết bị quan sát tàu cá cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển, Viện Nghiên cứu Hải sản.

b) Lựa chọn đơn vị bảo dưỡng, lắp đặt lại thiết bị quan sát tàu cá;

c) Hướng dẫn việc vận hành, bảo dưỡng thiết bị quan sát tàu cá;

d) Hàng năm lập kế hoạch kinh phí để vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt lại thiết bị quan sát tàu cá trình Bộ phê duyệt.

2. Viện Nghiên cứu Hải sản:

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng thiết bị quan sát tàu cá theo hướng dẫn của Tổng cục Thủy sản;

b) Hàng năm lập kinh phí vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt lại thiết bị quan sát tàu cá gửi Tổng cục Thủy sản tổng hợp trình Bộ phê duyệt;

c) Định kỳ hàng năm (trước ngày 20/12) hoặc đột xuất báo cáo hiện trạng việc quản lý, sử dụng thiết bị quan sát tàu cá về Tổng cục Thủy sản.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Lựa chọn tàu lắp đặt thiết bị đáp ứng đủ điều kiện theo Quyết định số 453/QĐ-BNN-TCTS ngày 14/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành “Tiêu chí lựa chọn tàu cá lắp đặt thiết bị kết nối vệ tinh thuộc Dự án Hệ thống quan sát tàu cá, vùng đánh bắt và nguồn lợi thủy sản bằng công nghệ vệ tinh – Movimar”;

b) Phê duyệt, điều chỉnh danh sách tàu cá được lắp thiết bị đầu cuối thuộc tỉnh quản lý và gửi báo cáo về Tổng cục Thủy sản;

c) Thực hiện giao, thu hồi, điều chuyển thiết bị đầu cuối lắp trên tàu cá cho ngư dân theo mẫu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và sửa chữa thiết bị đầu cuối lắp trên tàu cá;

d) Chi đạo Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tiếp nhận thông tin từ ngư dân liên quan đến thiết bị đầu cuối lắp trên tàu cá bị hỏng, mất hoặc gặp các sự cố đột xuất khác, thực hiện theo quy trình vận hành, sửa chữa thiết bị lắp trên tàu cá của ngư dân.

4. Chủ tàu có tàu lắp thiết bị đầu cuối:

a) Khai báo thông tin tàu cá (theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quy chế này) với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng, bảo quản theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Không được mua, bán, trao đổi, cho, cầm cố, cho mượn thiết bị đầu cuối lắp đặt trên tàu cá được giao;

d) Phải trả lại thiết bị lắp trên tàu cá trong các trường hợp sau:

- Chuyển đổi chủ sở hữu tàu cá;
- Tàu không hoạt động thủy sản trong thời gian 6 tháng liên tục;
- Các trường hợp vi phạm khác.

đ) Trường hợp hỏng, mất hoặc các sự cố đột xuất khác phải báo ngay cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản) để kịp thời giải quyết.

### **CHƯƠNG III**

### **QUẢN LÝ THÔNG TIN QUAN SÁT TÀU CÁ**

**Điều 5. Tiếp nhận thông tin.**

1. Trung tâm Quan sát tàu cá tiếp nhận những thông tin sau:

a) Thông tin về vị trí của tàu theo định kỳ hai giờ một lần (được cập nhật tự động trên hệ thống quan sát tàu cá);

b) Thông tin hỗ trợ tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn;

c) Thông tin về tình hình sản xuất trên biển: Thông tin sản lượng, đối tượng và dự báo ngư trường khai thác.

d) Thông tin về vi phạm pháp luật trong hoạt động nghề cá, an ninh trên biển;

đ) Thông tin về hải dương học, thời tiết trên biển và các thông tin cần thiết khác.

2. Tàu cá lắp thiết bị quan sát nhận những thông tin sau:

- a) Bản tin dự báo thời tiết trên biển hàng ngày;
- b) Bản tin bão, áp thấp nhiệt đới theo quy định;
- c) Thông tin hỗ trợ tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

#### **Điều 6. Cung cấp thông tin.**

1. Trung tâm Quan sát tàu cá cung cấp những thông tin sau:

a) Cung cấp cho ngư dân ít nhất một bản tin về dự báo thời tiết trên biển trước 24 giờ hàng ngày trong điều kiện thời tiết bình thường. Khi có bão, áp thấp nhiệt đới cung cấp thông tin theo quy định báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ;

b) Thông tin về tàu cá gặp nạn và các tàu cá gần tàu cá gặp nạn như: vị trí, số hiệu tàu và thông tin khác liên quan cho Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn và cơ quan thực thi pháp luật trên biển;

c) Các thông tin tiếp nhận được quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy chế này cho cơ quan thực thi pháp luật trên biển, cơ quan quản lý thủy sản ở địa phương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, Văn phòng Thường trực Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương, chủ tàu cá và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

2. Thuyền trưởng tàu cá được lắp thiết bị đầu cuối cung cấp những thông tin:

a) Hiện tượng thời tiết nguy hiểm, bất thường trên biển và các thông tin như: tàu cá nước ngoài, tàu lực lượng thực thi pháp luật của nước ngoài, tàu nghiên cứu biển nước ngoài, tàu cướp biển vi phạm vùng biển Việt Nam; tàu cá Việt Nam vi phạm quy định pháp luật về khai thác thủy sản; chướng ngại vật nguy hiểm trôi dạt trên biển, vệt dầu loang;

b) Sản lượng khai thác thủy sản hàng ngày (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV, Phụ lục V ban hành kèm theo Quy chế này).

#### **Điều 7. Trách nhiệm quản lý thông tin quan sát tàu cá**

1. Trung tâm Quan sát tàu cá:

a) Tổ chức trực ca 24/24 giờ để tiếp nhận, cung cấp và xử lý thông tin quan sát tàu cá.

b) Lưu trữ thông tin quan sát tàu cá theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các cơ quan trong và ngoài ngành thu thập, xử lý, cung cấp thông tin quan sát tàu cá, cho cơ quan thực thi pháp luật trên biển, tàu cá được lắp thiết bị đầu cuối và các cơ quan có liên quan.

d) Khi nhận được yêu cầu bằng văn bản từ phía chủ tàu hoặc cơ quan quản lý thủy sản địa phương, trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, Trung tâm Quan sát tàu cá có văn bản xác nhận vị trí, thời gian tàu cá khai thác thủy sản, tàu làm dịch vụ thủy sản trên các vùng biển xa đối với tàu có lắp đặt thiết bị quan sát (theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quy chế này).

2. Viện Nghiên cứu hải sản: Chỉ được sử dụng thông tin quan sát tàu cá theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trách nhiệm của thuyền trưởng tàu cá được lắp thiết bị đầu cuối:

a) Duy trì chế độ kết nối thông tin với Trung tâm Quan sát tàu cá 24/24 giờ, trừ trường hợp bất khả kháng.

b) Thực hiện việc cung cấp thông tin quan sát tàu cá theo quy định của Quy chế này.

c) Bồi thường chi phí cho tàu đến cứu hộ, cứu nạn khi thực hiện báo động giả trên thiết bị đầu cuối lắp trên tàu cá.

## **CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Tổng cục Thủy sản) để tổng hợp, trình Bộ xem xét, sửa đổi./.

**KP. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Vũ Văn Tám**

**Phụ lục I**

**MẪU QUYẾT ĐỊNH GIAO (THU HỒI) THIẾT BỊ QUAN SÁT TÀU CÁ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4371/QĐ-BNN-TCTS ngày 14 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao (thu hồi) thiết bị quan sát tàu cá**

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH.....**

*Căn cứ* .....

*Căn cứ* .....

*Xét đề nghị của* .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quyết định giao (thu hồi) thiết bị quan sát lắp cho tàu cá số đăng ký ....., chủ tàu (hoặc đại diện chủ tàu) ....., số chứng minh nhân dân: ....., cơ quan cấp: ....., ngày cấp: ....., địa chỉ: .....

Thông tin nhận dạng thiết bị quan sát: 01 thiết bị đầu cuối MARLIN 100, số series ....., 01 máy truyền phát tín hiệu vệ tinh LEO, gồm nắp chụp và hộp đấu dây, số TID:.....

**Điều 2.** Trong vòng 30 ngày, chủ tàu hoặc đại diện chủ tàu có tên tại Điều 1 có trách nhiệm nhận (trả) thiết bị quan sát tàu cá khi nhận được thông báo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày .....

**Điều 4.** Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều ....;

- .....

- Lưu: VT, ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*07/10*

**Phụ lục II**

**MẪU BIÊN BẢN GIAO (NHẬN LẠI) THIẾT BỊ QUAN SÁT TÀU CÁ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4371/QĐ-BNN-TCTS ngày 14 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN GIAO (NHẬN LẠI) THIẾT BỊ QUAN SÁT TÀU CÁ**

Thực hiện Quyết định số .... ngày..... của..... về việc.....

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm....., chúng tôi gồm:

**A. Chủ tàu hoặc đại diện chủ tàu:**

Ông(bà):..... Quan hệ với chủ tàu.....

Số CMND:..... ngày cấp.....

Cơ quan cấp:.....;

Địa chỉ: .....

Điện thoại.....

Số đăng ký tàu:..... Tỉnh đăng ký:.....

**B. Đại diện Chi cục ...:**

Ông ....., Chức vụ:.....

Tiến hành giao (nhận) thiết bị kết nối vệ tinh thuộc Dự án Hệ thống quan sát tàu cá, vùng đánh bắt và nguồn lợi thủy sản bằng công nghệ vệ tinh MOVIMAR như sau:

1. Một máy truyền phát tín hiệu vệ tinh LEO, gồm nắp chảo và một hộp đấu dây, số TID:.....

2. Một thiết bị đầu cuối MARLIN 100, số serie:.....

3. Tình trạng thiết bị:.....

4. Ý kiến các bên giao nhận

- Bên nhận: .....

- Bên giao: .....

**ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**CÁN BỘ GIAO (NHẬN) THIẾT BỊ**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*02/*

**ĐẠI DIỆN CHI CỤC...**

*(Ký tên và đóng dấu)*



### Phụ lục III

## MẪU PHIẾU KHAI BÁO THÔNG TIN TÀU CÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4371/QĐ-BNN-TCTS ngày 14 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

### I. THÔNG TIN TÀU CÁ/VESSEL'S IDENTITY

1	Tên tàu/Vessel's name	
2	Số đăng kí/Registration number	
3	Cờ hiệu/Flag	
4	Số IMO/IMO Number	
5	Hồ hiệu/Call sign	
6	Tỉnh đăng kí/Registration Province	
7	Cảng cá chính thường cập/Main landing port	
8	Cảng cá phụ/Secondary landing ports	

### II. THÔNG TIN VỀ CHỦ TÀU VÀ THUYỀN TRƯỞNG/OWNER'S INFORMATION AND CAPTAIN'S INFORMATION

#### 1. Chủ tàu/Owner

1	Tên chủ tàu/Owner's name	
2	Số chứng minh nhân dân/Identification Number	
3	Địa chỉ/Address	
4	Số điện thoại 1/Telephone number 1	
5	Số Fax/Fax number	
6	Địa chỉ email 1/Email 1	
7	Số điện thoại di động/Mobile phone	
8	Số điện thoại 2/Telephone number 2	
9	Địa chỉ email 2/Email 2	

#### 2. thuyền trưởng/Captain

1	Tên thuyền trưởng/Captain's name	
2	Địa chỉ/Address	
3	Số điện thoại 1/Telephone number 1	
4	Số điện thoại 2/Telephone number 2	
5	Số điện thoại di động/Mobile phone	
6	Số Fax/Fax number	

### III. ĐẶC ĐIỂM VẬN HÀNH CỦA TÀU CÁ/VESSEL'S OPERATIONAL CHARACTERISTICS

1	Loại tàu/Type of vessel (tàu dịch vụ, tàu khai thác...)	
2	Ngư cụ chính/Type of main fishing gear	
3	Ngư cụ phụ/Type of extra fishing gear	
4	Dung tích hầm chứa cá (m <sup>3</sup> )/Fish hold capacity ( m <sup>3</sup> )	

5	Vận tốc đánh bắt/Fishing speed	
6	Kỹ thuật bảo quản cá/Fish hold conservation technology	
7	Tốc độ tự do/Cruising Speed	
8	Vận tốc tối đa/Maximum speed	

**IV. THIẾT BỊ QUAN SÁT VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC CỦA TÀU CÁ/TID NUMBER AND VESSEL'S CONTACT**

	Loại thiết bị	Tần số/số liên lạc
1	Thiết bị quan sát tàu cá	
2	Thiết bị thu phát thoại vô tuyến sóng cực ngắn(VHF) /VHF	
3	Thiết bị thu phát thoại đơn biên sóng ngắn(HF)/HF	
4	Điện thoại di động/Mobile phone	
5	Điện thoại vệ tinh/Satellite Ship's phone	

**V. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA TÀU CÁ/ VESSEL'S GENERAL CHARACTERISTICS**

1	Tổng trọng tải/Gross Tonnage	
2	Chiều dài tổng thể/Overall length	
3	Chiều dài thiết kế đường nước /Length between perpendiculars	
4	Chiều rộng/Breadth	
5	Mớn nước của tàu/Draught	
6	Công suất máy chính/Power of Main Engine(CV)	
7	Màu vỏ tàu/Hull colour	
8	Số lượng thuyền viên/Crew number (min/max)	

**VI. SỐ NHẬN DẠNG THIẾT BỊ QUAN SÁT TÀU CÁ**

SỐ ĐĂNG KÝ TÀU/ Registration Number		Số nhận dạng thiết bị quan sát lắp trên tàu/ TID number:	
--	--	--	--

Những thông tin trên hoàn toàn sự thật, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với các thông tin đã khai báo.

..... ngày.....tháng .....năm.....

NGƯỜI KHAI

(ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ TÀU CÁ**

## Phụ lục IV

### MẪU BÁO CÁO SẢN LƯỢNG KHAI THÁC THỦY SẢN HÀNG NGÀY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4371/QĐ-BNN-TCTS ngày 14 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Thuyền trưởng tổ chức báo cáo sản lượng khai thác thủy sản hàng ngày qua thiết bị quan sát tàu cá về Tổng cục Thủy sản như sau:

1. Nhập khu vực khai thác: khu vực khai thác được nhập số ô/khu theo Phụ lục V.

2. Nhập tổng sản lượng khai thác được trong ngày

3. Nhập sản lượng đánh bắt một số loài chính như sau:

TT	Tên loài đánh bắt chính	Sản lượng(Kg)
1	Loài 1	.....
2	Loài 2	.....
3	Loài 3	.....
4	Loài 4	.....
5	Loài 5	.....
...	.....	.....
...	.....	.....
...	.....	.....
	Tổng sản lượng	

4. Sau khi nhập xong toàn bộ thông tin, thuyền trưởng bấm lệnh gửi về Tổng cục Thủy sản.

RV

#### Ghi chú:

\* Loài chính là loài cá/tôm/mực có sản lượng chính hoặc giá trị cao khai thác được trong ngày.

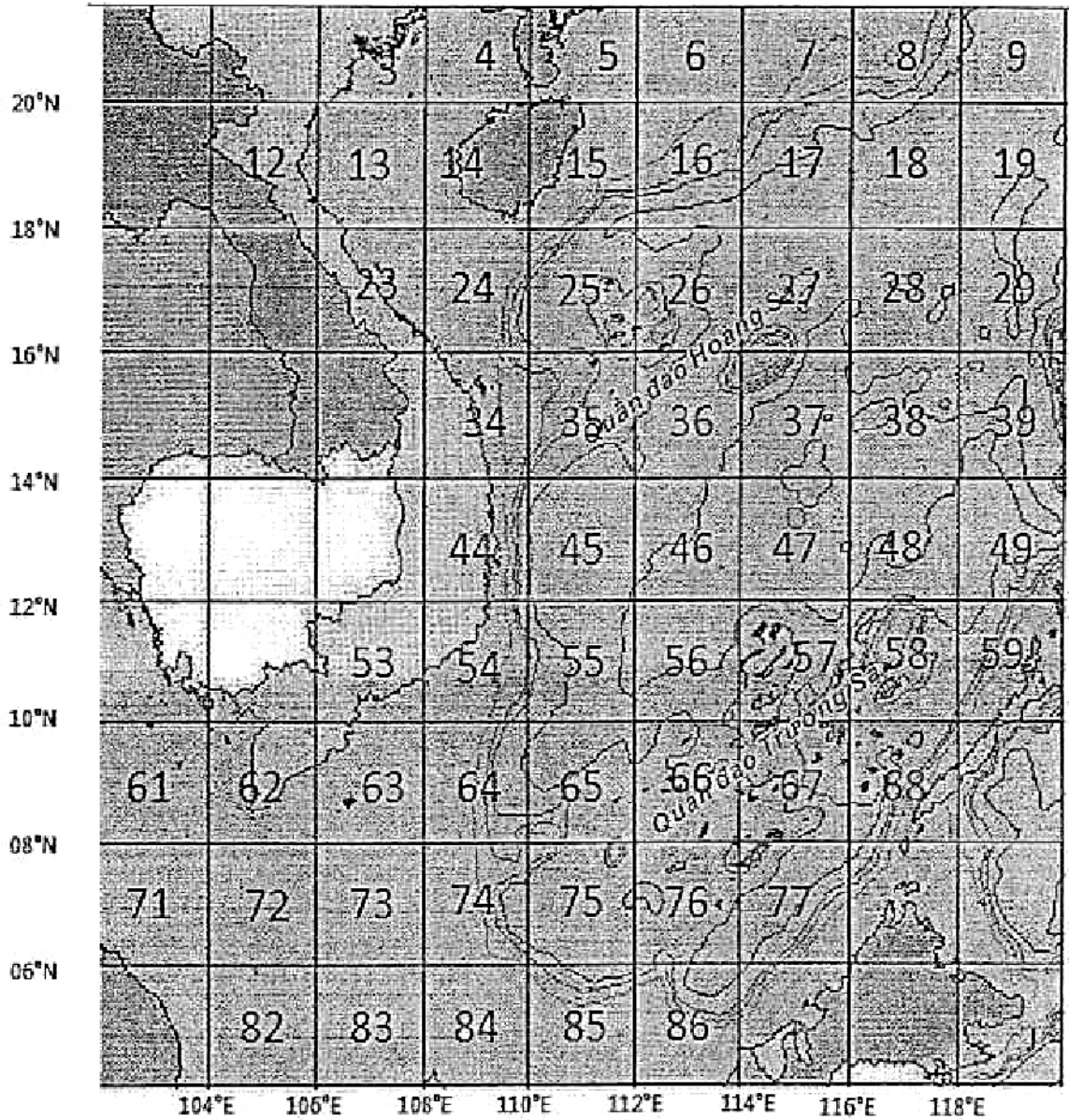
\* Báo cáo hôm trước không gửi được, báo cáo ngày hôm sau bao gồm tất cả các thông tin sản lượng khai thác thủy sản nêu tại Phụ lục I.

Phụ lục V

BẢN ĐỒ PHỤC VỤ THỐNG KÊ THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4371/QĐ-BNN-TCTS ngày 14 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

VÙNG ĐÁNH BẮT



**Phụ lục VI**  
**MẪU GIẤY XÁC NHẬN TÀU CÁ KHAI THÁC,**  
**DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN TRÊN CÁC VÙNG BIỂN XA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4371/QĐ-BNN-TCTS ngày 14 tháng 10 năm 2014  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỤC KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ  
NGUỒN LỢI THỦY SẢN  
TRUNG TÂM QUAN SÁT TÀU CÁ**  
Số /XN-QSTC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà nội, ngày .... Tháng .... năm .....*

**GIẤY XÁC NHẬN TÀU CÁ KHAI THÁC,**  
**DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN TRÊN CÁC VÙNG BIỂN XA**

Trung tâm Quan sát tàu cá, xác nhận:

Tàu cá mang số đăng ký:.....

Chủ tàu:.....

Địa chỉ:.....

Thuyền trưởng:.....

Nghề đăng ký hoạt động:.....

Có hoạt động tại vùng biển xa từ ngày...../...../..... đến ngày ...../...../..... và báo cáo vị trí tàu như sau:

1	Ngày, giờ báo vị trí tàu	Kinh độ	Vĩ độ
2			
3			
4			
5			
6			
....			

Kèm theo giấy xác nhận này hình ảnh lịch trình chuyến biển của tàu cá hoạt động trên các vùng biển xa.

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)